

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HS-ST

Ngày: 29-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây

2. Ông Nguyễn Văn Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1981, tại Tuyên quang; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Hà Thị T; có vợ là Đàm Thị Phương L, có 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010); tiền sự: Không; tiền án: Năm 2018, bị TAND huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc theo bản án số 79/2018/HSST ngày 16/11/2018; nhân thân: Năm 2009, bị TAND tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc và 06 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, tổng hợp hình phạt là 09 tháng tù theo Bản án số 41/2009/HSST ngày 20/7/2009; bị bắt, tạm giam từ ngày 14/9/2021; có mặt.

2. Nguyễn Văn B, sinh năm 1989, tại Tuyên quang; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Hà Thị T; có vợ là Phùng Thị Ng, có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 21/10/2020; có mặt.

3. Nguyễn Thành L, sinh năm 2000, tại Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 21/10/2020; có mặt.

4. Vi Văn C, sinh năm 1996, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn S và bà Ngân Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 21/10/2020; có mặt.

5. Trần Thị N, sinh năm 1990, tại Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 4, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có chồng là Đinh Văn S, có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 21/10/2020; có mặt.

6. Đinh Văn S, sinh năm 1992, tại Tuyên quang; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha không rõ và bà Đinh Thị Đ; có vợ là Trần Thị N, có 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 23/10/2021; có mặt.

7. Vũ Văn N1, sinh năm 1981, tại Tuyên quang; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình C và bà Vũ Thị S; có vợ là Lê Thị H, có 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 19/01/2022; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Đặng Thu B, sinh năm 1980; nơi cư trú: khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

2. Bà Ngô Thị N, sinh năm 1958, nơi cư trú: khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

3. Bà Thạch Thị Thị Đ, sinh năm 1983, nơi cư trú: phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

4. Bà Dương Thị T, sinh năm 1980, nơi cư trú: khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

5. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1964, nơi cư trú: khu dân cư T, khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

6. Bà Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1987, nơi cư trú: khu dân cư T, khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

7. Ông Lê Hữu T, sinh năm 1956, nơi cư trú: phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)
8. Bà Lê Thị K, sinh năm 1972, nơi cư trú: khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)
9. Bà Nguyễn Cà N, sinh năm 1979, nơi cư trú: khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)
10. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987, nơi cư trú: phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)
11. Bà Võ Thị T, sinh năm 1951, nơi cư trú: phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)
12. Bà Lê Thị L, sinh năm 1958, địa chỉ thường trú: Khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)
13. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952, nơi cư trú: phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)
14. Bà Lê Yến T, sinh năm 1986, địa chỉ thường trú: Khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)
15. Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1970. địa chỉ thường trú: khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)
16. Bà Phan Thị X, sinh năm 1982, nơi cư trú: Khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)
17. Bà Võ Mỹ T, sinh năm 1992, nơi cư trú: khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)
18. Bà Lê Thị L, sinh năm 1966, nơi cư trú: khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)
19. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1988, nơi cư trú: khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)
20. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966, nơi cư trú: Tổ 5, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)
21. Bà Trần Kim T, sinh năm 1965, địa chỉ thường trú: khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)
22. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959, địa chỉ thường trú: khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)
23. Bà Dương Thị P, sinh năm 1976, nơi cư trú: phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)
24. Bà Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1985, nơi cư trú: khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)
25. Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1976, nơi cư trú: phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

26. Bà Dương Thị Bé H, sinh năm 1958, nơi cư trú: khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

27. Bà Lê Thị H, sinh năm 1999, nơi cư trú: khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

28. Ông Đinh Văn V, sinh năm 1975, nơi cư trú: Khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

29. Bà Lăng Thị C, sinh năm 1981, nơi cư trú: khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

30. Bà Đặng Thị Thế O, sinh năm 1981, nơi cư trú: khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

31. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1983, nơi cư trú: khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

32. Bà Lại Thị P, sinh năm 1952, nơi cư trú: phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

33. Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1962, địa chỉ thường trú: khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

34. Bà Lê Thanh Hây E, sinh năm 1991, nơi cư trú: phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

35. Bà Lê Thị X, sinh năm 1977, nơi cư trú: khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

36. Bà Trình Thị H, sinh năm 1978, nơi cư trú: phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty P. Địa chỉ: phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1978; nơi cư trú: Khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 23/11/2020). (vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1978; nơi cư trú: Khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

3. Ông Tạ Duy L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu phố B, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Bà Vũ Thị Thu U, bà Nguyễn Thị K. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B là anh em ruột. Nguyễn Văn T, Nguyễn

Văn B, Nguyễn Thành L, Trần Thị N, Đinh Văn S, Vũ Văn N1 và Vũ Thị Thu U có mối quan hệ quen biết nhau. Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B có mối quan hệ quen biết với Lộc và Cường (không rõ nhân thân). Cường có mối quan hệ quen biết với Phương (không rõ nhân thân); Phương có mối quan hệ quen biết với Vi Văn C và Nguyễn Thị K.

Khoảng đầu năm 2020, do không có nghề nghiệp ổn định, B nói chuyện với Lộc và Lộc giới thiệu cho B biết tại tỉnh Hải Dương có một nhóm người dạy cách tổ chức game show hay nên có nói B đến xem như thế nào. Mục đích đến xem để học cách tổ chức game show và có việc làm. Sau đó, B cùng với T đến tỉnh Hải Dương (không rõ địa chỉ cụ thể) như Lộc nói trước đó thì được một nhóm người không rõ nhân thân dạy cách tổ chức chương trình với hình thức như sau: Trước khi tổ chức chương trình thì sẽ tiến hành thuê địa điểm tổ chức là những trung tâm nhà hàng tiệc cưới. Sau đó, sẽ phát tờ rơi kêu gọi những người dân ở khu vực gần địa điểm tổ chức đến tham gia với nội dung đến tham gia chương trình tặng quà miễn phí. Sau khi người dân đến tham gia chương trình sẽ tổ chức bốc thăm trúng thưởng phát quà miễn phí có giá trị thấp nhằm tạo lòng tin cho người dân đến tham gia, tiếp đến sẽ giới thiệu các sản phẩm như: Nồi áp suất, chảo điện đa năng, bếp ga, dầu xoa bóp và sau đó kêu gọi những người đến tham gia đặt tiền để nhận các sản phẩm về dùng thử nhưng khi mỗi người nhận sản phẩm về dùng thử sẽ phải đặt một số tiền tương ứng với từng loại sản phẩm (số tiền này tự đặt ra và số tiền người dân đặt để nhận sản phẩm sẽ cao hơn giá trị của sản phẩm đã nhận về dùng thử) đồng thời hứa hẹn sau khi người dân đặt tiền để nhận sản phẩm về dùng thử nếu quay lại tiếp tục tham gia chương trình vào ngày hôm sau thì sẽ được trả lại tiền đã đặt và tặng miễn phí sản phẩm đã nhận về dùng thử, việc hứa hẹn như vậy nhằm tạo lòng tin cho người dân đặt tiền và nhận sản phẩm dùng thử. Nhưng khi người dân đặt tiền thì sẽ chiếm đoạt số tiền đó và bỏ trốn không quay lại như đã hứa hẹn trước đó. Sau khi học xong, T, B liên hệ với Lộc thì được Lộc giới thiệu cho đối tượng tên Cường (không rõ nhân thân) vì Cường đang hoạt động hình thức lừa đảo này tại miền Nam nếu cần thì liên hệ với Cường. Sau đó T và B quay về nhà tại tỉnh Tuyên Quang rủ thêm Lâm, Na và Ngọc đi vào tỉnh Bình Dương để tổ chức chương trình nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản thì tất cả đồng ý.

Đến khoảng đầu tháng 9/2020, T, B, L, N, S và N1 đi vào tỉnh Bình Dương. Khi đến địa bàn tỉnh Bình Dương, T, B gặp Cường cùng nhau thỏa thuận, Cường sẽ tìm địa điểm tổ chức, cung cấp hàng hóa, chi phí sinh hoạt, đi lại và hỗ trợ một số người để giúp T, B. Đến ngày 16/10/2020, Cường tìm được địa điểm tổ chức là Nhà hàng tiệc cưới Đ thuộc khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương và thống nhất sẽ tổ chức chương trình vào ngày 17/10/2020, đồng thời Cường giao các sản phẩm như: Nồi áp suất, bếp ga, chảo điện đa năng và dầu thảo dược đến khách sạn C thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương cho T, B. Cùng ngày, T, B phân công cho N, S, N1, L và C đi phát tờ rơi tại khu vực thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nhằm kêu gọi người dân đến tham gia chương trình (C là người được Phương giới thiệu đến hỗ trợ cho nhóm của B, Phương là người được Cường giới thiệu đến cùng hỗ trợ cho nhóm của

B). Đến ngày 17/10/2020, do trời mưa bão nên không có người dân đến tham gia chương trình nên T, B đã chuyển ngày tổ chức chương trình đến ngày 20/10/2020. Đến chiều ngày 19/10/2020, N, S, N1, L và C tiếp tục đi phát tờ rơi tại khu vực thị xã T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 06 giờ ngày 20/10/2020, T, B, L, N, S, N1 đến nhà hàng tiệc cưới Đ thì lúc này bên nhóm của Cường có Phương, Chiến và Kim đến nhà hàng tiệc cưới Đại Dương cùng với nhóm của T, B tổ chức chương trình. Ngoài ra còn có Uyên đến nhà hàng tiệc cưới Đại Dương (do trước đó B có ghé nhà Uyên tại Bình Phước kể cho Uyên biết sẽ làm chương trình tại Bình Dương nên Uyên đến chơi và được B giao nhiệm vụ ổn định chỗ ngồi cho người dân khi đến tham gia chương trình). Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày thì có một số người dân đến tham gia chương trình, T giữ vai trò quản lý chung, giao B và Phương làm nhiệm vụ dẫn chương trình, còn L, N, S, N1, U, C và K làm nhiệm vụ ổn định những người đến tham gia ở khu vực phía dưới hội trường đồng thời phát quà, thẻ, sản phẩm và thu tiền những ai đặt tiền để nhận sản phẩm dùng thử. Khi số lượng người dân đến tham gia nhiều thì lúc này B, Phương bắt đầu giới thiệu sản phẩm cho người dân đến tham gia đặt tiền và nhận sản phẩm về dùng thử nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản như sau: B, Phương tiến hành đưa ra các sản phẩm gồm: Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad, Chảo điện đa năng nhãn hiệu NIRVANA, Bếp ga nhãn hiệu Hotiie, Dầu thảo dược Đỉnh thiêng thiên tử và kêu gọi những người đến tham gia chương trình nhận các sản phẩm mà B, Phương vừa giới thiệu về dùng thử nhưng khi nhận sản phẩm về dùng thử sẽ đặt số tiền tương ứng với mỗi sản phẩm do B, Phương quy định như sau: Nếu nhận sản phẩm về dùng thử là Bếp ga nhãn hiệu Hotiie thì sẽ phải đặt lại số tiền 3.000.000 đồng, nếu nhận sản phẩm về dùng thử là Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad thì sẽ phải đặt lại số tiền 2.500.000 đồng, nếu nhận sản phẩm về dùng thử là Chảo điện đa năng nhãn hiệu NIRVANA thì sẽ phải đặt lại số tiền 2.000.000 đồng và nếu nhận sản phẩm về dùng thử là Dầu thảo dược Đỉnh thiêng thiên tử thì sẽ phải đặt lại số tiền 300.000 đồng. Đồng thời B, Phương hứa hẹn nếu ai đặt tiền và nhận sản phẩm về dùng thử thì đến ngày hôm sau (tức là ngày 21/10/2020) quay lại sẽ được trả lại số tiền đã đặt và tặng miễn phí sản phẩm đã dùng thử. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, B, Phương kết thúc chương trình và hẹn đến đầu giờ chiều cùng ngày sẽ tiếp tục tổ chức chương trình. Lúc này, những ai đến tham gia chương trình vào buổi sáng thì được tặng miễn phí cho mỗi người một thùng mì gói nhằm mục đích là đến chiều sẽ có thêm nhiều người đến tham gia chương trình hơn. Trong giờ nghỉ trưa thì T, B nói với Phương, C, L, N, S, N1, K, U đến buổi chiều khi B gần kết thúc chương trình thì tất cả chia nhau ra xe đi về trước đồng thời mang theo số tiền của những người đặt tiền để nhận sản phẩm dùng thử miễn phí nhằm mục đích tránh việc người dân phát hiện và lấy lại tiền đã đặt. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, có một số người dân đến tham gia chương trình lúc này cả nhóm tiếp tục tổ chức chương trình như đã hẹn vào buổi sáng. Khi số lượng người dân đến tham gia nhiều B, Phương bắt đầu giới thiệu sản phẩm và kêu gọi người dân đến tham gia chương trình đặt tiền để nhận sản phẩm dùng thử miễn phí giống như đã giới thiệu trong buổi sáng. Khi nghe B, Phương giới thiệu và kêu gọi đặt tiền nhận sản phẩm về dùng thử đồng thời được hứa hẹn sẽ trả lại tiền đã đặt và tặng miễn

phí sản phẩm đã nhận về dùng thử thì đã có 36 người dân đến tham gia chương trình tin tưởng đặt tổng số tiền 139.900.000 đồng để nhận sản phẩm dùng thử cụ thể như sau:

1. Đặng Thu B đặt số tiền 2.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad;
2. Ngô Thị N đặt số tiền 2.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad;
3. Thạch Thị Thi Đ đặt số tiền 2.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad;
4. Dương Thị T đặt số tiền 3.400.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad và 03 chai Dầu thảo dược Đỉnh thiêng thiên tử;
5. Phạm Thị P đặt số tiền 2.800.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad và 01 chai Dầu thảo dược Đỉnh thiêng thiên tử;
6. Nguyễn Ngọc A đặt số tiền 2.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad;
7. Lê Hữu T đặt số tiền 5.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad và 01 Bếp ga nhãn hiệu Hotiie;
8. Lê Thị K số tiền 2.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad);
9. Nguyễn Cà N đặt số tiền 5.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad và 01 Bếp ga nhãn hiệu Hotiie;
10. Nguyễn Thị T số tiền 2.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad;
11. Võ Thị T số tiền 2.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad;
12. Lê Thị L đặt số tiền 5.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad và 01 Bếp ga nhãn hiệu Hotiie;
13. Nguyễn Thị T đặt số tiền 2.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad;
14. Lê Yến T đặt số tiền 7.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad; Chảo điện đa năng nhãn hiệu NIRVANA và 01 Bếp ga nhãn hiệu Hotiie;
15. Huỳnh Thị D đặt số tiền 5.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad và 01 Bếp ga nhãn hiệu Hotiie;
16. Phan Thị X đặt số tiền 5.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad và 01 Bếp ga nhãn hiệu Hotiie;
17. Võ Mỹ T đặt số tiền 4.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad và Chảo điện đa năng nhãn hiệu NIRVANA;

18. Lê Thị L đặt số tiền 5.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad và 01 Bếp ga nhãn hiệu Hotiie;

19. Phạm Thị T đặt số tiền 5.800.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad; 01 Bếp ga nhãn hiệu Hotiie và 01 chai Dầu thảo dược Đỉnh thiêng thiên tử;

20. Nguyễn Thị M đặt số tiền 2.800.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad và 01 chai Dầu thảo dược Đỉnh thiêng thiên tử;

21. Trần Kim T đặt số tiền 5.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad và 01 Bếp ga nhãn hiệu Hotiie;

22. Nguyễn Thị L đặt số tiền 5.800.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad, 01 Bếp ga nhãn hiệu Hotiie và 01 chai Dầu thảo dược Đỉnh thiêng thiên tử;

23. Dương Thị P đặt số tiền 2.800.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad và 01 chai Dầu thảo dược Đỉnh thiêng thiên tử;

24. Phạm Thị Mỹ L đặt số tiền 4.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad và Chảo điện đa năng nhãn hiệu NIRVANA;

25. Nguyễn Thị E đặt số tiền 2.800.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad và 01 chai Dầu thảo dược Đỉnh thiêng thiên tử;

26. Dương Thị Bé H số tiền 2.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad;

27. Lê Thị H đặt số tiền 2.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad;

28. Đinh Văn V đặt số tiền 2.800.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad và 01 chai Dầu thảo dược Đỉnh thiêng thiên tử;

29. Lăng Thị C đặt số tiền 4.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad và Chảo điện đa năng nhãn hiệu NIRVANA;

30. Đặng Thị Thế O đặt số tiền 5.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad và 01 Bếp ga nhãn hiệu Hotiie;

31. Nguyễn Thị M đặt số tiền 2.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad;

32. Lại Thị P đặt số tiền 2.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad;

33. Nguyễn Thị Minh T đặt số tiền 2.500.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad;

34. Lê Thanh Hây E đặt số tiền 5.800.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad, 01 Bếp ga nhãn hiệu Hotiie và 01 chai Dầu thảo dược Đỉnh thiêng thiên tử;

35. Lê Thị X đặt số tiền 4.800.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu

Goddad, 01 chảo điện đa năng nhãn hiệu NIRVANA và 01 chai Dầu thảo dược Đỉnh thiêng thiên tử;

36. Trình Thị H đặt số tiền 2.800.000 đồng để nhận 01 Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad và 01 chai Dầu thảo dược Đỉnh thiêng thiên tử.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì T, Phương, S, N1, N, K, U và C ra xe đi về trước, riêng B và L ở lại nhà hàng tiệc cưới Đại Dương để kết thúc chương trình. Lúc này, T, S, Phương và N1 đi trên xe ô tô (không rõ biển số) còn lại N, C, U, K đi trên xe tải hiệu MITSUBISHI, biển số 61C – 103.22 do Nguyễn Văn K điều khiển do K được thuê để chở các sản phẩm đến nhà hàng tiệc cưới Đ để phục vụ tổ chức chương trình. Lúc này những người tham gia đặt tiền để dùng thử sản phẩm nhận thấy có dấu hiệu lừa đảo nên đã giữ B và L lại và yêu cầu trả lại tiền. B đã gọi điện thoại cho N và nói với N mang số tiền của những người tham gia đặt tiền nhận sản phẩm dùng thử quay lại nhà hàng tiệc cưới Đ. Sau khi K điều khiển xe ô tô tải biển số 61C – 103.22 chở N, C, K, U quay lại thì bị lực lượng Công an phường K mời về làm việc cùng với B và L đồng thời lực lượng Công an đã thu giữ số tiền 129.100.000 đồng. Qua làm việc tại Cơ quan Công an thì B, L, N và C đã khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức chương trình tại nhà hàng tiệc cưới Đ và kêu gọi người dân đến tham gia đặt tiền và nhận sản phẩm về dùng thử là nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Riêng các đối tượng Cường, T, Phương, S và N1 sau đó đã bỏ trốn.

Công an phường K tiến hành các hoạt động xác minh ban đầu và chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Tân Uyên để xác minh, điều tra làm rõ vụ việc theo đúng thẩm quyền. Tang, tư vật tạm giữ gồm: 101 cái Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad (trong đó có 36 cái do bị hại giao nộp và thu giữ trên xe tải biển số 61C – 103.22 là 65 cái); 21 cái Chảo điện đa năng nhãn hiệu NIRVANA (trong đó có 05 cái do bị hại giao nộp và thu giữ trên xe tải biển số 61C – 103.22 là 16 cái); 32 cái Bếp ga nhãn hiệu Hotiie (trong đó có 12 cái do bị hại giao nộp và thu giữ trên xe tải biển số 61C – 103.22 là 20 cái); 33 chai Dầu thảo dược Đỉnh thiêng thiên tử (trong đó có 15 chai do bị hại giao nộp và thu giữ trên xe tải biển số 61C – 103.22 là 18 chai); 20 hộp muối thảo dược Phú Vương Bách Cốt thu giữ trên xe tải biển số 61C – 103.22; Số tiền 129.100.000 đồng và Xe ô tô tải hiệu MITSUBISHI, số loại CANTER, loại xe tải có mui, màu trắng, biển số 61C-103.22.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 23/KLTS-TTHS ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị cụ thể như sau: 101 cái Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad có giá trị là 85.850.000 đồng (giá trị của một cái Nồi áp suất nhãn hiệu Goddad là 850.000 đồng/cái); 21 cái Chảo điện đa năng nhãn hiệu NIRVANA có giá trị là 6.300.000 đồng (giá trị của một cái Chảo điện đa năng nhãn hiệu NIRVANA là 300.000 đồng/cái); 32 cái Bếp ga nhãn hiệu Hotiie có giá trị là 12.800.000 đồng (giá trị của một cái Bếp ga nhãn hiệu Hotiie là 400.000 đồng/cái); 33 chai Dầu thảo dược Đỉnh thiêng thiên tử có giá trị là 2.310.000 đồng (giá trị của một chai Dầu thảo dược Đỉnh thiêng thiên tử là 70.000 đồng/cái); 20 hộp muối thảo dược Phú Vương B Cốt có giá trị là

1.000.000 đồng (giá trị của một hộp muối thảo dược Phú Vương B Cốt là 50.000 đồng/cái).

Đối với xe ô tô tải hiệu MITSUBISHI, số loại CANTER, loại xe tải có mui, màu trắng, biển số 61C-103.22. Quá trình điều tra xác định xe ô tô trên do Công ty P đứng tên chủ sở hữu. Người đại diện của Công ty P là ông Nguyễn Thanh H. Ngày 04/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 05 trả lại cho xe ô tô trên cho ông H. Ông H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 04/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 05 trả lại cho bị hại Đặng Thu B với số tiền 2.200.000 đồng, Ngô Thị N số tiền 2.200.000 đồng, Thạch Thị Thị Đ số tiền 2.200.000 đồng, Dương Thị T số tiền 3.100.000 đồng, Phạm Thị P số tiền 2.500.000 đồng, Nguyễn Ngọc A số tiền 2.200.000 đồng, Lê Hữu T số tiền 5.200.000 đồng, Lê Thị K số tiền 2.200.000 đồng, Nguyễn Cà N số tiền 5.200.000 đồng, Nguyễn Thị T số tiền 2.200.000 đồng, Võ Thị T số tiền 2.200.000 đồng, Lê Thị L số tiền 5.200.000 đồng, Nguyễn Thị T số tiền 2.200.000 đồng, Lê Yến T số tiền 7.200.000 đồng, Huỳnh Thị D số tiền 5.200.000 đồng, Phan Thị X số tiền 5.200.000 đồng, Võ Mỹ T số tiền 4.200.000 đồng, Lê Thị L số tiền 5.200.000 đồng, Phạm Thị T số tiền 5.500.000 đồng, Nguyễn Thị M số tiền 2.500.000 đồng, Trần Kim T số tiền 5.200.000 đồng, Nguyễn Thị L số tiền 5.500.000 đồng, Dương Thị P số tiền 2.500.000 đồng, Phạm Thị Mỹ L số tiền 4.200.000 đồng, Nguyễn Thị E số tiền 2.500.000 đồng, Dương Thị Bé H số tiền 2.200.000 đồng, Lê Thị H số tiền 2.200.000 đồng, Đinh Văn V số tiền 2.500.000 đồng, Lăng Thị C số tiền 4.200.000 đồng, Đặng Thị Thế O số tiền 5.200.000 đồng, Nguyễn Thị M số tiền 2.200.000 đồng, Lại Thị P số tiền 2.200.000 đồng, Nguyễn Thị Minh T số tiền 2.200.000 đồng, Lê Thanh Hay Em số tiền 5.500.000 đồng, Lê Thị X số tiền 4.500.000 đồng và Trình Thị H với số tiền 2.500.000 đồng. Các bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác.

Đối với đối tượng tên Cường và Phương (không rõ nhân thân lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên chưa xác định được nhân thân lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi chở các sản phẩm gồm: Nồi áp suất, bếp ga, chảo điện đa năng và dầu thảo dược của ông Nguyễn Văn K để cho các bị can Nguyễn Văn B, Nguyễn Thành L, Vi Văn C, Trần Thị N, Nguyễn Văn T, Đinh Văn S và Vũ Văn N1 lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì ông K hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi Vũ Thị Thu U và Nguyễn Thị K, quá trình điều tra xác định Uyên và Kim không biết các bị can Nguyễn Văn B, Nguyễn Thành L, Vi Văn C, Trần Thị N có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không xem xét xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSTU ngày 03 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo

Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thành L, Vi Văn C, Trần Thị N, Đinh Văn S và Vũ Văn N1 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn B mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo Vũ Văn N1 mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Đinh Văn S mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thành L mức hình phạt 01 năm 06 tháng 08 ngày tù, bằng thời gian tạm giam.

Bị cáo Vi Văn C mức hình phạt 01 năm 06 tháng 08 ngày tù, bằng thời gian tạm giam.

Bị cáo Trần Thị N mức hình phạt 01 năm 06 tháng 08 ngày tù, bằng thời gian tạm giam.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 101 cái nồi áp suất nhãn hiệu Goddad; 21 cái chảo điện đa năng nhãn hiệu NIRVARA, 32 cái bếp ga nhãn hiệu Hotiie, 33 chai dầu thảo dược hiệu Đinh thiêng thiên Tử, 20 hộp muối thảo dược Phú Vương Bách Cốt, số tiền 10.800.000 đồng.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ đen, 1 chứng minh nhân dân và 01 hộ chiếu cho bị cáo Trần Thị N, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe cho bị cáo Nguyễn Thành L; 01 điện thoại hiệu Vivo màu vàng đồng cho bị cáo Nguyễn Văn B.

Tịch thu tiêu hủy: 15 thẻ giấy màu vàng có ghi chữ “sử dụng miễn phí”, 03 thẻ giấy màu xanh có ghi chữ “sử dụng miễn phí”, 02 thẻ giấy màu hồng có ghi chữ “sử dụng miễn phí”, 02 thẻ giấy màu vàng có ghi chữ “Vip 2”, 02 thẻ

giấy màu xanh có ghi chữ “khách hàng may mắn”.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tiền, tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Khoảng tháng 9/2020, sau khi vào tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của những người mua hàng bằng hình thức đặt tiền để dùng thử sản phẩm nên rủ các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Thành L, Vi Văn C, Trần Thị N, Đinh Văn S và Vũ Văn N1 tham gia. Trên cơ sở nguồn hàng hóa gồm: Nồi áp suất, bếp ga, chảo điện đa năng và dầu thảo dược... và địa điểm do đối tượng tên Cường cung cấp, ngày 20/10/2020, tại Nhà hàng tiệc cưới Đ thuộc khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thành L, Vi Văn C, Trần Thị N, Đinh Văn S và Vũ Văn N1 đã dùng cách thức yêu cầu các bị hại đặt tiền để nhận sản phẩm dùng thử nhằm chiếm đoạt số tiền các bị hại đã đặt, với tổng số tiền chiếm đoạt là 139.900.000 đồng. Các bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của những người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Quá trình điều tra, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 20/10/2020, tại Nhà hàng tiệc cưới Đại Dương thuộc khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thành L, Vi Văn C, Trần Thị N, Đinh Văn S và Vũ Văn N1 đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tổng số tiền 139.900.000 đồng của các bị hại Đặng Thu B, Ngô Thị N, Thạch Thị Thị Đ, Dương Thị T, Phạm Thị P, Nguyễn Ngọc A, Lê Hữu T, Lê Thị K, Nguyễn Cà N, Nguyễn Thị T, Võ Thị T, Lê Thị L, Nguyễn Thị T, Lê Yến T, Huỳnh Thị D, Phan Thị X, Võ Mỹ T, Lê Thị L, Phạm Thị T, Nguyễn Thị M, Trần Kim T, Nguyễn Thị L, Dương Thị P, Phạm Thị Mỹ L, Nguyễn Thị E, Dương Thị Bé H, Lê Thị H, Đinh Văn V, Lăng Thị C, Đặng Thị Thê O, Nguyễn Thị M, Lại Thị P, Nguyễn Thị Minh T, Lê Thanh Hây E, Trình Thị H, Lê Thị X.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, tham lam nên đã cố ý phạm tội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, hành vi mà các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thành L, Vi Văn C, Trần Thị N, Đinh Văn S, Vũ Văn N1 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính chất đồng phạm gián đơn cùng nhau thực hiện tội phạm, bị cáo Nguyễn Văn T là người nảy sinh ý định tổ chức chương trình để chiếm đoạt tiền của bị hại và rủ rê, phân công các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò cao nhất. Bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Thành L, Vi Văn C, Trần Thị N, Đinh Văn S và Vũ Văn N1 có vai trò giúp sức cho bị cáo T trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã nộp lại một phần tiền để khắc phục hậu quả, số tiền bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Văn N1 có cha mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn S sau khi phạm tội đã ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T đã bị xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo vào năm 2018 chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, nhận thấy: Đối với các bị cáo Nguyễn Thành L, Vi Văn C, Trần Thị N đã bị bắt, tạm giam từ

ngày 21/10/2020 đến nay, thời gian tạm giam cũng đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, bằng thời gian các bị cáo bị tạm giam là phù hợp. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Vũ Văn N1 phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước; ngoài ra các bị cáo cũng đã có thời gian bị tạm giam (bị cáo B bị tạm giam từ ngày 21/10/2020, bị cáo Ngọc bị tạm giam từ ngày 19/01/2022). Xét thấy, các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, vì vậy, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho các bị cáo B, Ngọc hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật nhà nước ta. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn S sau khi phạm tội đã bỏ trốn buộc cơ quan điều tra phải ra quyết định truy nã gây khó khăn, kéo dài cho quá trình điều tra nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tiền, tài sản và không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 101 cái nồi áp suất nhãn hiệu Goddad; 21 cái chảo điện đa năng nhãn hiệu NIRVARA, 32 cái bếp ga nhãn hiệu Hotiie, 33 chai dầu thảo dược hiệu Đinh Thiêng Yên Tử, 20 hộp thuốc thảo dược Phú Vương Bách Cốt là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, số tiền 10.800.000 đồng là tiền khắc phục hậu quả nhưng các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ đen, 1 chứng minh nhân dân và 01 hộ chiếu của bị cáo Trần Thị N, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe của bị cáo Nguyễn Thành L; 01 điện thoại hiệu Vivo màu vàng đồng của bị cáo Nguyễn Văn B là tài sản, giấy tờ cá nhân của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên hoàn trả lại cho các bị cáo;

Đối với 15 thẻ giấy màu vàng có ghi chữ “sử dụng miễn phí”, 03 thẻ giấy màu xanh có ghi chữ “sử dụng miễn phí”, 02 thẻ giấy màu hồng có ghi chữ “sử dụng miễn phí”, 02 thẻ giấy màu vàng có ghi chữ “Vip 2”, 02 thẻ giấy màu xanh có ghi chữ “khách hàng may mắn” là công cụ thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thành L, Vi Văn C, Trần Thị N, Đinh Văn S, Vũ Văn N1 phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2021.

2.2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (29/4/2022).

Bị cáo Vũ Văn N1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (29/4/2022).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn B, Vũ Văn N1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng 08 (tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2020.

Bị cáo Vi Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng 08 (tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2020.

Bị cáo Trần Thị N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng 08 (tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2020.

2.4. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Đinh Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2021.

2.5. Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Văn B, Vũ Văn N1 nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2.6. Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Thành L, Vi Văn C, Trần Thị N nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 101 cái nồi áp suất nhãn hiệu Goddad; 21 cái chảo điện đa năng nhãn hiệu NIRVARA, 32 cái bếp ga nhãn hiệu Hotiie, 33 chai dầu thảo dược hiệu Đinh thiêng thiên Tử, 20 hộp muối thảo dược Phú Vương Bách Cốt, số tiền 10.800.000 đồng.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ đen, 01 chứng minh nhân dân và 01 hộ chiếu số B4110270 cho bị cáo Trần Thị N, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 cho bị cáo Nguyễn Thành L; 01 điện thoại hiệu Vivo màu vàng đồng cho bị cáo Nguyễn Văn B.

Tịch thu tiêu hủy 15 thẻ giấy màu vàng có ghi chữ “sử dụng miễn phí”, 03 thẻ giấy màu xanh có ghi chữ “sử dụng miễn phí”, 02 thẻ giấy màu hồng có ghi chữ “sử dụng miễn phí”, 02 thẻ giấy màu vàng có ghi chữ “Vip 2”, 02 thẻ giấy màu xanh có ghi chữ “khách hàng may mắn”.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2022, Biên lai thu tiền số 0003430 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên)

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thành L, Vi Văn C, Trần Thị N, Đinh Văn S, Vũ Văn N1 mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- CCTHADS thị xã Tân Uyên;
- UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Ngọc Trung